

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2022
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị P**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Quách Thị P trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn C do mai mối tiến tới hôn nhân, được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 17 tháng 12 năm 2001. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp Đ, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Chị và anh C không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn C.

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000, Lê Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 và Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 hiện đang sống với tôi. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Hoàng N và Lê Hoàng S đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 29 tháng 11 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn C trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị P về mối quan hệ hôn nhân hình thành, thời gian chung sống, hôn nhân có đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị P không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay.

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000, Lê Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 và Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 hiện đang sống với chị P. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Hoàng N và Lê Hoàng S đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 03 giấy khai sinh bản sao, 01 trích lục kết hôn bản sao, 01 đơn xin xác nhận, 01 phiếu chuyển phát nhanh, bảng khai ý kiến.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến bản gốc.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mọi quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Thị P và anh Lê Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do mai mối có tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 17 tháng 12 năm 2001. Theo lời trình bày của chị P thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Chị và anh C không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Anh C cũng thống nhất nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P anh C tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Con chung: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn C có 03 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000, Lê Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 và Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 hiện đang sống với chị P. Chị P anh C thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 cho chị P nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000 và Lê Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Quách Thị P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị P.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Quách Thị P được ly hôn với anh Lê Văn C.

[2] Con chung: Giao con chung tên Lê Tâm N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 cho chị Quách Thị P nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh Lê Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000 và Lê Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Quách Thị P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007819 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Vui